

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CAO NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Cao Nhân, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Giảm nghèo năm 2024 trên địa bàn xã Cao Nhân

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 10/01/2024 của UBND huyện Thủy Nguyên về giảm nghèo năm 2024 trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 12-NQ/ĐU của BCH Đảng bộ xã ngày 26/12/2023 về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân xây dựng kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn xã năm 2024, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Thực hiện các biện pháp hỗ trợ nâng cao mức sống của người dân, giúp các hộ nghèo cải thiện điều kiện sống, sinh hoạt vươn lên thoát nghèo nhằm đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, không còn hộ tái nghèo và hộ nghèo mới phát sinh; củng cố thành quả giảm nghèo. Phấn đấu đến cuối năm 2024 trên địa bàn xã cơ bản không còn hộ nghèo; giảm tỉ lệ hộ cận nghèo xuống còn 1,4% (theo chuẩn nghèo quốc gia áp dụng cho giai đoạn 2020-2025).

Giảm bớt chênh lệch về mức sống giữa các bộ phận dân cư, góp phần ổn định chính trị xã hội, đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của xã, huyện và thành phố, thực hiện tốt các tiêu chí trong chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

Giảm nghèo và thực hiện các giải pháp giảm nghèo cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội từ xã đến các ban ngành, các cơ sở thôn đối với chương trình giảm nghèo và sự tham gia tích cực từ chính hộ nghèo.

Việc thực hiện các giải pháp giảm nghèo phải được thực hiện đồng bộ và toàn diện không chỉ đối với các hộ nghèo, cận nghèo mà cả đối với các hộ dân trên địa bàn xã. Thực hiện tốt phương châm đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

II. Giải pháp thực hiện giảm nghèo bền vững

1. Về tuyên truyền

Đẩy mạnh việc tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên ổn định cuộc sống.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để các cấp ủy, chính quyền và người dân đặc biệt là người nghèo hiểu rõ về quá trình chuyển đổi phương pháp tiếp cận nghèo từ đơn sang đa chiều, chuẩn nghèo đa chiều và chuẩn nghèo chỉ tiêu/thu nhập.

Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

2. Về thực hiện cơ chế chính sách

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo hiện hành nhằm tạo điều kiện để hộ nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội. Tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; thực hiện cơ chế hỗ trợ tạo sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua chương trình (kế hoạch) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dựa trên nguồn lực thực tế của địa phương.

Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo, thoát cận nghèo tiếp tục hưởng các chính sách trợ giúp theo quy định của Nhà nước.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức thực hiện tốt các chính sách, mô hình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại địa phương.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác giảm nghèo tại cơ sở, làm tốt công tác quản lý dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo và rà soát hộ nghèo hàng năm. Kịp thời chỉ đạo, khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong việc chỉ đạo, tổ

chức triển khai thực hiện, đảm bảo các chính sách tác động tích cực đến đời sống của người nghèo, cụ thể:

2.1 Tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo

Tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, để cho hộ nghèo có sức lao động, có nhu cầu vay vốn mua sắm vật tư, thiết bị, thanh toán các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh tự tạo việc làm, tăng thu nhập; hoặc để giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về nhà ở, điện thắp sáng, nước sạch và học tập...

Tiếp tục phát huy hiệu quả các tổ chức nhận ủy thác vay vốn và các tổ tiết kiệm vay vốn của các tổ chức đoàn thể. Thực hiện cho vay có điều kiện, hộ nghèo có nhu cầu vay vốn, phương án sản xuất kinh doanh và được các tổ chức đoàn thể tín chấp cho vay. Đảm bảo nguồn vốn cho vay, rà soát các thủ tục, cơ chế cho vay, thu nợ đảm bảo đúng kỳ hạn, quay vòng vốn nhanh, có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận được các nguồn vốn vay.

2.2 Dạy nghề cho người nghèo

Triển khai thực hiện có hiệu quả những chương trình đào tạo nghề cho lao động nghèo của Thành phố. Trong đó ưu tiên dạy nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn....

Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân mở cơ sở dạy nghề, đa dạng hóa hệ thống cơ sở dạy nghề. Gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo, dạy nghề phù hợp với cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề của địa phương, ưu tiên dạy nghề có thể tự tạo việc làm tại chỗ, dễ tìm việc làm trên thị trường để có thu nhập ổn định cuộc sống.

2.3 Chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận với các dịch vụ về y tế

Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội y tế cho người thuộc cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế theo Luật bảo hiểm y tế. Thực hiện các chính sách hỗ trợ người nghèo khi đi khám chữa bệnh dài ngày hoặc phải chuyển tuyến.

2.4 Chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận với các dịch vụ về giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và đúng quy định Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và quy định cơ chế thu, quản lý

học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, vận động các tổ chức, hội đoàn thể phối hợp với các cấp trường giúp đỡ cho con hộ nghèo đến trường bằng nhiều hình thức.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi tín dụng đối với học sinh, sinh viên nhất là sinh viên nghèo, sinh viên thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

2.5 Chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở

Tiếp tục thực hiện rà soát thống kê, lập danh sách hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo Nghị quyết 52/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của HĐND thành phố và đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo.

Tham mưu với địa phương huy động các nguồn lực từ cộng đồng, gia đình, dòng họ để hỗ trợ hộ nghèo xây, sửa nhà tiến tới không còn hộ nghèo khó khăn về nhà ở.

2.6 Chính sách an sinh xã hội, trợ giúp các đối tượng yếu thế

Thực hiện trợ cấp hàng tháng theo chính sách của nhà nước cho người nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội (người cao tuổi cô đơn, người nhiễm HIV/AIDS, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...)

Thường xuyên rà soát, nắm chắc tình hình đời sống nhân dân, đặc biệt là các hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ kịp thời cho các hộ gặp tai nạn, rủi ro, thiên tai... theo quy định.

2.7 Về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết được quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

Vận động các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo để thường xuyên và kịp thời phổ biến những quy định của pháp luật, chính sách của nhà nước giải đáp, tư vấn về pháp luật cho người nghèo.

2.8 Chính sách trợ giúp khác

Triển khai thực hiện tốt các chính sách trợ giúp, hỗ trợ người nghèo theo các chương trình mục tiêu quốc gia: việc làm, đào tạo nghề, nước sạch và vệ sinh; thông tin; y tế; văn hóa; giáo dục.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Về huy động nguồn lực

Đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí trung ương, cân đối nguồn kinh phí địa phương phân bổ hàng năm cho hoạt động của Chương trình giảm nghèo có hiệu quả.

Tăng cường công tác xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực từ cộng đồng xã hội để hỗ trợ cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo góp phần giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội.

Một số chính sách cụ thể:

3.1 Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

Thực hiện kịp thời các chính sách tín dụng ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đáp ứng nhu cầu vay vốn phục vụ phát triển sản xuất, chăm nuôi, đầu tư làm ăn tại gia đình.

Thực hiện các nội dung cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi như vay vốn học sinh, sinh viên, hộ mới thoát nghèo vay sản xuất kinh doanh đối với hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vay vốn làm nhà ở hộ nghèo...

3.2 Hỗ trợ sinh kế

Thực hiện tốt việc lồng ghép các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với kế hoạch giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội để giúp cho người nghèo, cận nghèo có điều kiện tổ chức sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập ổn định cuộc sống.

Vận động các nguồn xã hội hóa để trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội không đủ điều kiện hưởng trợ cấp hàng tháng do thoát nghèo. Mức hỗ trợ thấp nhất bằng mức chuẩn trợ cấp xã hội theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND .

3.3 Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo

Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học, nhất là bậc mầm non; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên nhất là sinh viên nghèo; triển khai thực hiện tốt các quy định về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân.

3.4 Hỗ trợ về y tế

Thực hiện tốt việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân, thực hiện việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3.5 Hỗ trợ về nhà ở

Tiếp tục thực hiện rà soát chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo theo nghị quyết 52/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND thành phố và đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo. Huy động thêm các nguồn lực từ cộng đồng, gia đình, dòng họ để hỗ trợ người nghèo xây, sửa nhà tiến tới không còn hộ nghèo có khó khăn về nhà ở.

3.6 Hỗ trợ tiền điện

Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ bảo trợ xã hội không thuộc hộ nghèo để đảm bảo cho các đối tượng được sử dụng điện trong sinh hoạt hàng ngày theo quy định.

III. Tổ chức thực hiện

1. Công chức Văn hóa – xã hội

Là cơ quan thường trực tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo của xã, phân công thành viên ban chỉ đạo phụ trách hướng dẫn thực hiện kế hoạch giảm nghèo đối với từng hộ nghèo.

Xây dựng Kế hoạch giảm nghèo, theo dõi, đánh giá công tác giảm nghèo trên địa bàn xã; thực hiện rà soát chi tiết, quản lý nắm bắt diễn biến hộ nghèo, đặc biệt nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

Thực hiện báo cáo kết quả giảm nghèo về Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện theo từng quý (báo cáo trước ngày 25 của tháng cuối quý) qua phòng Lao động – Thương binh và xã hội.

Tham mưu UBND xã vận động xã hội hóa bằng mọi nguồn lực nhằm hỗ trợ, trợ dưỡng thường xuyên cho hộ nghèo thoát nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện tốt các chính sách bảo trợ xã hội đối với các hộ nghèo thuộc diện người già cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, người khuyết tật, trẻ mồ côi... và một số chính sách xã hội khác như: xây sửa nhà, cứu trợ đột xuất góp phần giúp họ ổn định cuộc sống.

Phối hợp thực hiện các dự án dạy nghề, giải quyết việc làm cho người người nghèo. Phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác giảm nghèo tại cơ sở.

Phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, nhất là lực lượng lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình, hộ gia đình bị thu hồi đất sử dụng phục vụ cho các dự án.

Phối hợp thực hiện quy định về chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội và cấp thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức thu nhập trung bình; hướng dẫn thực hiện các mô hình giảm nghèo hiệu quả.

Tham mưu cho UBND xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, cá tổ chức chính trị - xã hội thực hiện huy động xã hội hóa các nguồn lực thực hiện trợ giúp xã hội cho hộ nghèo, vận động xây dựng quỹ “Vì người nghèo” giúp đỡ người nghèo cải thiện nhà ở, trợ giúp đột xuất khác.

Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn trong việc làm tốt công tác cung cấp cây, con giống cho năng suất cao phổ biến các biện pháp thâm canh tăng vụ, giúp người nghèo tiếp cận khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất cây trồng vật nuôi, chuyển đổi mô hình chăn nuôi gia trại, trang trại để tăng năng suất, thu nhập; tiếp tục phát triển nuôi trồng thủy sản; thực hiện tốt Nghị quyết 52/2019/NQ-HĐND về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn giai đoạn 2020-2025.

2. Công chức tài chính- kế toán

Chủ động bố trí ngân sách phục vụ điều tra, rà soát và thực hiện các chính sách đối với hộ nghèo, cận nghèo, hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình hàng năm.

Phối hợp với các bộ phận chuyên môn thực hiện các chính sách liên quan đến miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015; chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ thuộc chính sách bảo trợ xã hội.

3. Khối giáo dục

Thực hiện tốt chính sách miễn giảm học phí và tiền cơ sở vật chất trường lớp cho học sinh thuộc diện hộ nghèo; phối hợp với các ngành liên triển khai thực hiện hỗ trợ học phí, chi phí học tập cho học sinh từ nguồn vận động xã hội hóa...

Phối hợp với Hội khuyến học xây dựng cơ chế khuyến học, khuyến tài cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...Phát động phong trào “Vì học sinh nghèo” trong các nhà trường tạo điều kiện tốt nhất giúp đỡ học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo tham gia học tập.

4. Công chức Tư pháp – hộ tịch

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt quan tâm trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật miễn phí cho người nghèo.

5. Trạm y tế

Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; vận động tổ chức các đợt khám chữa bệnh miễn phí và tạo điều kiện tốt nhất cho người nghèo, người cận nghèo được hưởng ưu đãi khi sử dụng thẻ BHYT.

6. Các tổ vốn vay

Tập trung các nguồn vốn vay ưu đãi hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo cho vay vốn để sản xuất, tạo việc làm tăng thu nhập, nhất là nguồn vốn vay tín chấp thôn qua các tổ chức chính trị - xã hội. Giải ngân kịp thời trợ giúp các hộ nghèo có con là học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường chuyên nghiệp.

Sử dụng tốt nguồn vốn vay cải thiện và xây dựng các công trình vệ sinh – nước sạch.

Thực hiện tốt chương trình cho vay giải quyết việc làm, đặc biệt là lao động thuộc diện nghèo, cận nghèo.

7. Đề nghị UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị xã hội

Tuyên truyền, vận động toàn thể đoàn viên, hội viên và đông đảo nhân dân tích cực tham gia thực hiện giảm nghèo bền vững. Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, tương thân tương ái trong cộng đồng giúp đỡ khắc phục khó khăn, giảm nghèo gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Phối hợp với UBND xã đẩy mạnh cuộc vận động ủng hộ, xây dựng quỹ “Vì người nghèo”. Vận động các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, nhà hảo tâm tham gia huy động đóng góp nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, thực hiện trợ giúp xã

hội đối với hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về thu nhập, nhà ở, học tập, bảo hiểm y tế, nước sạch, vệ sinh, khám chữa bệnh miễn phí.

Tiếp tục phát huy kết quả giải ngân nguồn vốn từ ngân hàng chính sách cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo vay vốn giải quyết việc làm. Thực hiện công tác kiểm tra giám sát các chính sách giảm nghèo trên địa bàn xã để kịp thời đề xuất các kiến nghị, giải pháp thực hiện tốt công tác giảm nghèo.

Trên đây là Kế hoạch giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã. UBND xã đề nghị và yêu cầu các bộ phận chuyên môn, các ban, ngành, đoàn thể liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ-TB&XH.(đề B/c)
- TT Đảng ủy, HĐND; UBND xã;
- Thành viên BCD giảm nghèo xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tiến